**Thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia: “Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen giống lúa tẻ mèo Sơn La và tẻ đỏ Điện Biên”,
mã số: 09/2018-HĐ-NVQG**

**1.Thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia:**

**- Tên nhiệm vụ:**“Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen giống lúa tẻ mèo Sơn La và tẻ đỏ Điện Biên” .

Mã số: 09/2018-HĐ-NVQG

**- Thuộc Chương trình *(tên, mã số chương trình)*:**Bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

**- Tổng kinh phí thực hiện:** 3.000triệu đồng

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 2.800triệu đồng

Kinh phí từ nguồn khác: 200triệu đồng

**- Thời gian thực hiện:**48 tháng (Từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 12 năm 2021.

**- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:**Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm

- **Chủ nhiệm đề tài:**TS. Phạm Văn Tính

**- Các thành viên chính thực hiện đề tài:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Họ và tên | Chức danhkhoa học, học vị | **Cơ quan công tác** |
| 1 | Phạm Văn Tính | Tiến sĩ | Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm |
| 2 | Nguyễn Phi Long | Thạc sĩ | Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm |
| 3 | Nguyễn Anh Dũng | Thạc sĩ | Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm |
| 4 | Nguyễn Văn Khởi | Tiến sĩ | Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm |
| 5 | Lê Thu Hằng | Thạc sĩ | Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm |
| 6 | Hoàng Thị Huệ | Thạc sĩ | Trung tâm Tài nguyên thực vật |
| 7 | Nguyễn Thị An Trang | Thạc sĩ | Trung tâm Tài nguyên thực vật |
| 8 | Đàm Thị Thu Hà | Kỹ sư | Trung tâm Tài nguyên thực vật |
| 9 | Hoàng Văn Hiển | Kỹ sư | Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên |
| 10 | Lê Đăng Dũng | Kỹ sư | Trạm Khuyến nông huyện Mộc Châu |

**1. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá, nghiệm thu**:

Tháng 02/2022, tại Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ, 113 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

**2. Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

**2.1. Danh mục các sản phẩm đã hoàn thành**

***2.1.1. Sản phẩm dạng 1:***

| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Khối lượng** | **Chất lượng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| 1 | Hạt giống lúa tẻ mèo Sơn La siêu nguyên chủng |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 2 | Hạt giống lúa tẻ đỏ Điện Biên Siêu nguyên chủng |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 3 | Thử nghiệm sản xuất giống lúa tẻ đỏ tại 1 huyện của Sơn La |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 4 | Thử nghiệm sản xuất giống lúa tẻ đỏ tại 1 huyện của Điện Biên |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 5 | Mô hình canh tác, sản xuất hàng hoá cho giống lúa tẻ mèo Sơn La |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 6 | Mô hình canh tác, sản xuất hàng hoá cho giống lúa tẻ đỏ Điện Biên |  | X |  |  | X |  |  | X |  |

***2.1.2. Sản phẩm dạng 2:***

| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Khối lượng** | **Chất lượng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| 1 | Quy trình phục tráng giống lúa tẻ mèo Sơn La |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 2 | Quy trình kỹ thuật canh tác cho giống lúa tẻ mèo Sơn La được phục tráng |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 3 | Quy trình phục tráng giống lúa tẻ đỏ Điện Biên |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 4 | Quy trình kỹ thuật canh tác cho giống lúa tẻ đỏ Điện Biên được phục tráng |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 5 | Bảng mô tả giống |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| 6 | Đánh giá chất lượng, xác định được giống Tẻ mèo có chất lượng cao, khác biệt so với giống Tẻ mèo ở Sốc Cộp |  | X |  |  | X |  |  | X |  |

***2.1.3. Sản phẩm dạng 3:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Khối lượng** | **Chất lượng** |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| 1 | Bài báo |  | X |  |  | X |  |  | X |  |

***2.1.4. Sản phẩm đào tạo***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Khối lượng** | **Chất lượng** |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| 1 | Thạc sỹ (1 học viên) |  | X |  |  | X |  |  | X |  |

**2.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm**  | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |

**2.3. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:**

Đề tài đã phục tráng thành công 02 giống lúa đặc sản Tẻ mèo Sơn La và Tẻ đỏ Điện Biên; xây dựng được 02 quy trình phục tráng, 02 quy trình kỹ thuật canh tác; Xây dựng thành công mô hình canh tác các giống sau khi phục tráng có hiệu quả kinh tế cao tại Sơn La và Điện Biên(quy mô 50,5 ha/mô hình giống lúa Tẻ Mèo tại Sơn La và 51,8 ha/mô hình giống lúa Tẻ đỏ tại Điện Biên.

Kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần cung cấp cơ sở khoa học để tiến hành phục tráng và sản xuất các giống lúa đặc sản chất lượng cao. Đề tài đã cung cấp bổ sung các thông tin khoa học về chất lượng, chống chịu giống lúa đặc sản Tẻ mèo Sơn La và Tẻ đỏ Điện Biên phục vụ cho việc lưu giữ bảo tồn và lai tạo giống chất lượng cao. Đề tài góp phần phổ biến các kiến thức về khoa học trồng lúa cho cán bộ nghiên cứu và người dân trồng lúa tại các địa phương.

**2.4. Về hiệu quả của nhiệm vụ**

***2.4.1. Hiệu quả kinh tế***

Trên cơ sở giống được phục tráng và kết quả nghiên cứu biện pháp canh tác, đề tài đã triển khai xây dựng 02 mô canh tác đối với giống lúa đã được phục tráng. Hiệu quả kinh tế của mô hình sản xuất giống lúa Tẻ mèo Sơn La và Tẻ đỏ Điện Biên đã phục tráng đều tăng so với sản xuất giống chưa được phục tráng (tăng 17,8 – 25,5 % đối với giống lúa Tẻ mèo và 18,2 – 22,7 % đối với giống lúa Tẻ đỏ).

***2.4.2. Hiệu quả xã hội***

Kết quả nghiên cứu của đề tài đã góp phần nâng cao thu nhập cho người dân trồng lúa ở các điểm triển khai và từng bước mở rộng cho các tỉnh có điều kiện sinh thái tương tự như tỉnh Sơn La và Điện Biên, cung cấp sản phẩm gạo chất lượng cao ra thị trường, góp phần thúc đẩy hơn nữa sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam ra thị trường thế giới.

**2.5. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1) Về tiến độ thực hiện: *(đánh dấu* ***√*** *vào ô tương ứng*):

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nộp hồ sơ đúng hạn* | [ ]  |
| *- Nộp chậm từ trên30 ngày đến 06 tháng* | [ ]  |
| *- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* | [ ]  |

2) Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

 *- Xuất sắc*[ ]

 *- Đạt* [x]

 *- Không đạt* [ ]

***Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế-kỹ thuật***